

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2026/HS-PT

Ngày 12 tháng 8 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hai.

Các Thẩm phán: Ông Đào Chí Keo và bà Trịnh Ngọc Thúy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Long Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 131/2026/TLPT-HS ngày 23 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo Huỳnh Văn Kh, Trần Văn N, Phan Văn V, Trương Thanh L, do các bị cáo kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2026/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang.

Bị cáo kháng cáo:

1. Huỳnh Văn Kh, sinh ngày 26-7-1990, tại tỉnh An Giang;

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp A, xã N, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Chạy xe honda đồ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn G và bà Bùi Thị H; vợ Lê Thị Ngọc G1, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ ba; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Phước H2, Văn phòng luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

2. Trần Văn N, sinh ngày 01-01-1985, tại tỉnh An Giang;

Nơi cư trú: Ấp V, xã A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Đoàn Thị B; vợ tên Trương Thị L1, có 01 con sinh năm 2010; anh, chị, em ruột có 12 người, bị cáo là người nhỏ nhất; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Phan Văn V, sinh ngày 15-5-1977, tại tỉnh An Giang;

Nơi cư trú: Ấp V, xã A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T2 và bà Đoàn Thị B2; vợ tên Trương Thị N2, có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; anh, chị, em ruột có 11 người, bị cáo là người thứ mười; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Trương Thanh L (N3), sinh ngày 20-8-1992, tại tỉnh An Giang;

Nơi cư trú: Ấp V, xã A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T3 và bà Nguyễn Thị Đ; vợ Trần Thị V1; chưa có con; anh, chị, em ruột có 05 người, bị cáo là người nhỏ nhất; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo N, V, L: Luật sư Nguyễn Lưu Q, Công ty luật TNHH MTV Q1, Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

Tại phiên tòa, bị hại bà Trương Thị L1 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12-7-2024, bị cáo Trần Văn N dẫn bò đi ngang nhà ông Huỳnh Văn G (cha của bị cáo Kh) thuộc khóm 2, phường C, thị xã T (nay là khóm 2, phường C), tỉnh An Giang, thì xảy ra cự cãi với ông G, rồi dắt bò về. Sau đó, bị cáo cầm cây tầm vông dài khoảng 01 mét đến nhà ông G, nên bà Trương Thị L1 (vợ bị cáo) chạy theo để can ngăn. Khi đến trước nhà ông G, bị cáo cự cãi với bà Bùi Thị H (vợ ông G), bà H chỉ vào mặt của bà L1; bị cáo nghĩ bà H đánh vợ nên dùng chân đá trúng vào bụng của bà H, được L1 can ngăn, bị cáo bỏ đi về nhà.

Khoảng 30 phút sau, bà H kể lại sự việc bị N đánh cho Huỳnh Văn Kh (con bà H) nghe, thì bà H cùng với Kh, Lê Thị Ngọc G1 (vợ của Kh), Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thị H3 và T4 (con rể bà H3) đi qua nhà N tại khóm 2, phường C, tỉnh An Giang để yêu cầu N bồi thường tiền thuốc cho bà H. Lúc này, bà H và G1 đi trước, còn Kh và những người còn lại đi sau, trên đường đi Kh nhặt 01 khúc cây tầm vông dài khoảng 60-70 cm cầm trên tay, rồi Khế nhặt 01 khúc cây bạch đàn đưa cho H1, Nguyễn Văn T3 cầm 01 khúc cây tầm vông và T4 (con rể bà H3) cầm 01 khúc cây tầm vông, mục đích để phòng thân. Khi đến gần nhà của N, thì Nguyễn Văn T3, bà H3 và T4 (con rể bà H3) sợ xảy ra cự cãi nên bỏ đi về nhà, còn H1 núp vào hàng rào gần nhà của N. Khi đến nơi, bà H kêu N bồi thường tiền thuốc, thì L1 và N cự cãi với bà H, Kh thấy N và L1 định nhào đến đánh bà H, nên Kh cầm cây tầm vông trên tay đánh 01 cái trúng vào mặt của L1 gây thương tích, L1 ôm mặt chạy vào nhà. Thấy vợ bị đánh, N nhặt cây tầm vông dài khoảng 02 mét đánh trúng vào đầu gối của Kh, làm Kh quỵ xuống đất, lúc này Phan Văn V (em rể của N) thấy sự việc đánh nhau, nên V cầm cây tầm vông cùng N đánh trúng vào người của Kh.

Cùng lúc này, Trương Thanh L ở trong nhà thấy L1 (chị ruột của L) bị đánh, nên L cầm cây búa đi đến đứng đối diện với Kh đang quỳ, cách khoảng 01 mét, rồi L giơ búa lên quơ ngang 02 cái trúng vào đầu và bàn tay phải của Kh gây thương tích, L tiếp tục cầm búa định chém vào người Kh, H1 liền chạy lại cầm cây đỡ búa của L, làm cây búa rớt xuống đất, thì G1 nhặt cây búa mang về nhà. Lúc này, N cầm cây tầm vong đánh 01 cái trúng vào người của H1 làm gãy cây, nên N bỏ cây rồi dùng tay đánh nhau với H1. Sau đó, L kẹp cổ và đánh nhiều cái vào đầu của H1, thấy vậy Kh quay qua dùng cây đánh 02 cái trúng vào đầu của L, thì Kh bị N và V dùng cây tầm vong đánh lại nên Kh bỏ chạy. Sau đó, H1 bị L kéo vào sân nhà người dân gần đó, L tiếp tục đánh H1, thấy vậy N và V đi theo L đứng vây xung quanh H1, N tiếp tục dùng chân đá và cây đánh H1, thì L nói bỏ đi nên H1 bỏ chạy về nhà ông G. Khi đến gần nhà ông G, H1 bị vật gì không xác định đánh trúng vào lưng làm té ngã, còn Kh bỏ chạy trốn vào bụi cây, thì bị N nhặt khúc cây tầm vong khác và V tiếp tục dùng cây đánh trúng vào lưng của Kh gây thương tích, được mọi người can ngăn. Sau đó, Kh, L1 và H1 được đưa đi Bệnh viện điều trị thương tích. Đến ngày 16-7-2024, H1 xuất viện, ngày 23-7-2024 L1 xuất viện và ngày 26-7-2024 Kh xuất viện.

Bản kết luận giám định, số 706/24/KLTTCT- TTPY, ngày 28/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận đối với Trương Thị L1:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sưng nề má phải hiện tại không để lại thương tích. Tỷ lệ là 00 %.
- Chấn thương vùng má phải gây:
 - + Sẹo vùng má phải, kích thước (03 x 0.1)cm sẹo lõm, hồng. Tỷ lệ là 03%.
 - + Vỡ lún thành xoang hàm phải, điều trị nội khoa. Tỷ lệ là 15 %.
- Tỷ lệ là 18%.
- Sẹo sống mũi phải, kích thước (2.2 x 0.1)cm, sẹo phẳng, gần tệp màu da lành. Tỷ lệ là 03 %.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 20% và do vật tày gây nên.

Căn cứ Bản kết luận giám định, số 709/24/KLTTCT- TTPY, ngày 04/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận đối với Huỳnh Văn Kh:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo hình chữ V giữa đỉnh, kích thước (08 x 0.2) cm, sẹo lõm, hồng, bờ không sắc. Tỷ lệ là 02%.
- Chấn thương lưng, gây:
 - + Sây sát da vùng lưng hiện tại không để lại thương tích, tỷ lệ là 00% ;
 - + Gãy kín cung bên xương sườn số VIII bên phải, tỷ lệ là 02%;
 - + Gãy kín cung bên xương sườn số IX bên phải, tỷ lệ là 02%;
 - + Gãy kín cung bên xương sườn số VIII bên trái, tỷ lệ là 02%;
 - + Gãy kín cung bên xương sườn số IX bên trái, tỷ lệ là 02%;

+ Sẹo mặt lòng mô cái bàn tay phải, kích thước (3.3 x 0.2) cm, sẹo lõm, hồng, bờ không sắc, tỷ lệ là 01%.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 11% và do vật tày và vật tày có cạnh gây nên.

Căn cứ Bản kết luận giám định, số 708/24/KLTTCT- TTPY, ngày 04/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận đối với Nguyễn Văn H1:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo giữa đỉnh, nằm ngang, kích thước (2.5x 0.2) cm, sẹo phẳng, hồng, bờ không sắc. Tỷ lệ là 01% ;

- Sẹo trán trái đến đầu trong cung mày trái gần tiếp màu da lành, kích thước (02 x 01) cm, sẹo hơi lõm, bờ không sắc. Tỷ lệ là 03% ;

- Chấn thương ngực kín, gây:

+ Gãy xương sườn số VIII bên trái. Tỷ lệ là 02% ;

+ Gãy xương sườn số IX bên trái. Tỷ lệ là 02%.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 08% và do vật tày gây nên.

Bản kết luận giám định, số 726/24/KLTgTHS- TTPY, ngày 05/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận đối với Trương Thanh L:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng chữ V, giữa đỉnh, kích thước (8.3 x 0.6) cm, tỷ lệ 03 %;

- Vết thương vùng đỉnh trái, kích thước (03 x 0.1) cm, tỷ lệ 01 %;

- Vết thương mặt trước ngoài cổ tay trái, kích thước (1.5 x 0.2) cm, tỷ lệ 01 %;

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 05% và do vật tày gây nên.

Căn cứ Bản kết luận giám định, số 707/24/KLTTCT- TTPY, ngày 04/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận đối với Phan Văn V:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo giữa đỉnh, kích thước (1.7 x0.2) cm, sẹo phẳng, hồng, bờ không sắc. Tỷ lệ là 01% ;

- Sẹo vùng lưng giữa cột sống, kích thước (1.7 x01) cm, sẹo phẳng, hồng, bờ không sắc. Tỷ lệ là 01% ;

- Chấn thương vai trái, gây trật khớp vai trái, đã điều trị khỏi. Tỷ lệ là 03%.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 05% và do vật tày gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2026/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn Kh, Trần Văn N, Phan Văn V và Trương Thanh L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Kh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Văn V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trương Thanh L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 584; 585, 586; 590 Bộ luật dân sự;

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Huỳnh Văn Kh bồi thường cho chị Trương Thị L1 số tiền 11.000.000 đồng, bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000 đồng, còn phải bồi thường thêm số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

Công nhận sự tự nguyện của các bị cáo Trần Văn N, Phan Văn V, Trương Thanh L bồi thường cho Huỳnh Văn Kh số tiền 18.532.000 đồng, các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 18.600.000 đồng, các bị cáo đã nộp đủ tiền bồi thường cho bị hại Khế.

Công nhận sự tự nguyện của các bị cáo Trần Văn N và Phan Văn V bồi thường cho anh Nguyễn Văn H1 số tiền 8.182.000 đồng.

Ngày 06/5/2026, các bị cáo Trần Văn N, Phan Văn V, Trương Thanh L có đơn kháng cáo, cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 19/5/2026, bị cáo Huỳnh Văn Kh có đơn kháng cáo, nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Văn Kh, Trần Văn N, Phan Văn V, Trương Thanh L vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Người bào chữa của bị cáo Kh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng thêm Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa của các bị cáo N, V, L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Văn Kh, Trương Văn N, Phan Văn V, Trương Thanh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12-7-2024, tại khóm 2, phường C, thị xã T, tỉnh An Giang (nay là khóm 2, phường C, tỉnh An Giang), bị cáo Huỳnh Văn Kh có hành vi dùng cây tầm vông đánh 01 cái trứng vào mặt của chị Trương Thị L1, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%.

Các bị cáo Trần Văn N và Phan Văn V có hành vi dùng cây tầm vông đánh nhiều cái trứng vào lưng của Huỳnh Văn Kh, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%.

Bị cáo Trương Thanh L có hành vi dùng búa đánh trúng vào đầu và bàn tay phải của Huỳnh Văn Kh, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[5] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Trong vụ án này, giữa các bên không có mâu thuẫn gì, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt mà lời qua tiếng lại, và kéo theo là một loạt những hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác, từ tác động bằng tay, chân cho đến mang hung khí như tầm vong, búa đánh nhau, gây thương tích cho đối phương.

Nhận thấy, hành vi của bị cáo trong vụ án thể hiện tính hung hăng, xem thường pháp luật. Quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Kh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn N 09 (chín) tháng tù; bị cáo Phan Văn V 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Trương Thanh L 06 (sáu) tháng tù theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Đối với nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước ngày mở phiên tòa, các bị cáo nộp thêm số tiền để bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi liên quan. Luật sư bào chữa cho các bị cáo nêu thêm các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo Kh có cha là người có công với Tổ quốc, được tặng thưởng huy chương và Luật sư bào chữa cho các bị cáo còn lại cho rằng, người bị hại

cũng có lỗi, bị cáo là lao động chính, nuôi nhiều con chưa trưởng thành. Tuy nhiên, các tình tiết giảm nhẹ trên đã được cấp sơ thẩm xem xét.

Như vậy, nội dung kháng cáo của các bị cáo không đủ căn cứ và tình tiết mới nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2026/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang. Đề nghị này đồng nhất với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn Kh, Trần Văn N, Phan Văn V, Trương Thanh L; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2026/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang.

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn Kh, Trần Văn N, Phan Văn V, Trương Thanh L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Kh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn N 09 (chín) tháng tù; bị cáo Phan Văn V 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Trương Thanh L 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành án tù của các bị cáo tính từ ngày chấp hành án.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Kh nộp thêm số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh An Giang theo phiếu thu số: 0000607, ngày 11 tháng 8 năm 2026 để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường về trách nhiệm dân sự đối với bị hại Trương Thị L1.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo V và N nộp thêm số tiền 8.182.000 đồng (*tám triệu một trăm tám mươi hai nghìn đồng*) tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh An Giang theo các phiếu thu số: 0000404 và số 0000405, ngày 30 tháng 7 năm 2026 để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường về trách nhiệm dân sự đối với người có quyền lợi liên quan Nguyễn Văn H1 (Trong đó, bị cáo V nộp 4.000.000 đồng và bị cáo N nộp 4.182.000 đồng).

4. Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo Huỳnh Văn Kh, Trần Văn N, Phan Văn V, Trương Thanh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 14 – An Giang
- TAND Khu vực 14 – An Giang;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 - AG;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Toà Hình sự; HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Hai